

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2018

KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP
Kỳ thi Tháng 7 năm 2018

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP		
						GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ	LÝ THUYẾT TỔNG HỢP NN	THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP
1	15000640	Nguyễn Văn	Hóa	05/09/1999	15TC-Đ	8.5	9.0	8.5
2	15000269	Nguyễn Minh	Nhật	24/09/1998	15TC-Đ	6.0	7.5	8.0
3	15001406	Nguyễn Trần Hoài	Phong	07/11/1997	15TC-Đ	5.0	8.0	8.5
4	15000861	Châu Quang	Thần	19/02/1999	15TC-Đ	6.0	7.5	5.5
5	15000105	Đình Trần Quang	Trung	08/02/2000	15TC-Đ	6.0	7.5	5.0
6	15001664	Ngô Trần Khải	Vinh	09/10/2000	15TC-Đ	8.0	8.0	5.0
7	15000430	Đoàn Thanh	Chí	10/04/1997	15TC-NL	5.0	8.0	8.0
8	15000391	Phan Gia	Bảo	16/10/1992	15TC-Ô	6.0	3.5	7.0
9	15000044	Nguyễn Minh	Cường	19/07/2000	15TC-Ô	6.0	3.5	7.0
10	15000168	Lương Nhật	Hoan	28/11/2000	15TC-Ô	7.0	6.0	8.0
11	15001918	Vũ Nguyễn Quốc	Huy	27/09/2000	15TC-Ô	6.0	5.5	8.0
12	15000472	Nguyễn Tân	Khoa	29/11/2000	15TC-QTM	6.5	9.5	7.5
13	15003403	Đoàn Đình	Minh	20/10/1995	15TC-QTM	8.5	9.5	9.5
14	15003387	Tô Ngọc Kim	Ngân	05/08/1996	15TC-QTM	6.0	9.5	9.5
15	16001908	Nguyễn Ngọc	Diệp	09/07/1997	16TN-Đ	8.5	10.0	7.5
16	16001226	Nguyễn Văn	Hiếu	21/02/1997	16TN-Đ	6.0	9.5	7.5
17	16002885	Trần Văn	Hữu	10/04/1997	16TN-Đ	6.0	9.0	8.0
18	16000985	Nguyễn Đoàn Hoàng	Phi	04/09/1997	16TN-Đ	8.5	10.0	6.5
19	16001972	Huỳnh Chí	Thành	08/12/1994	16TN-Đ	8.5	9.0	5.5
20	16003424	Hồ Hồng	Hải	04/06/1998	16TCT-Đ	7.5	8.5	5.0
21	16001134	Nguyễn Tiến	Lợi	13/03/1997	16TCT-Đ	8.5	9.0	5.5
22	16002207	Nguyễn Đức	Phát	29/03/1998	16TCT-Đ	9.0	10.0	6.5
23	16001848	Nguyễn Trần Đăng	Trung	12/08/1992	16TCT-Đ	8.0	9.0	7.5
24	16000415	Trần Trung	Hiếu	03/04/1995	16TN-Ô	7.0	6.0	6.0
25	16001632	Trần Văn	Hiếu	30/01/1997	16TN-Ô	7.5	5.5	6.0
26	16000934	Nguyễn Văn	Thắng	20/03/1997	16TN-Ô	8.5	5.0	7.0
27	16001784	Lê Minh	Quang	06/11/1998	16TCT-QTM	9.0	9.5	6.5
28	15001407	Võ Minh	Hiếu	26/04/1992	15TN-Đ	V	V	V
29	15003465	Nguyễn Hồ Thiên	Phúc	30/03/1995	15TN-Đ	8.0	7.0	5.0

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP		
						GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ	LÝ THUYẾT TỔNG HỢP NN	THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP
30	15000760	Lê Ngọc	Khang	25/05/1996	15TCT-Đ	7.5	7.0	5.0
31	15003334	Nguyễn Đức	Hải	23/04/1994	15TN-CK	5.5	5.5	5.8
32	15002309	Trần Thanh	Tĩnh	26/04/1997	15TCT-CK	6.0	6.5	5.5
33		Nguyễn Cao	Trí	06/06/1994	13TC-CKT	V	V	V
34	15000754	Hà Triệu Ái	Nhân	17/01/1997	15TCT-CK	7.0	6.5	5.5
35	15003434	Phạm Công	Tánh	02/01/1997	15TN-CK	V	V	V
36	15001476	Nguyễn Tuấn	Hiệp	20/06/1996	15TCT-Ô	6.0	5.0	5.0
37	15000897	Lưu Vũ Anh	Quốc	11/07/1997	15TCT-Ô	5.0	5.0	5.0
38	15002142	Châu Dị	Sang	04/04/1996	15TCT-Ô	6.0	5.5	5.0
39	15003354	Bùi Văn Tấn	Tài	04/03/1997	15TCT-Ô	5.5	6.5	5.0
40	15001632	Lê Tấn	Tiến	07/05/1996	15TCT-Ô	7.5	6.0	5.0
41	15000894	Cao Tấn	Quý	24/08/1997	15TN-Ô	5.5	6.0	5.0
42	15000619	Lê Hữu	Duy	14/01/1997	15TCT-Ô	6.0	5.5	6.0
43	15002469	Nguyễn Trường	Giang	18/11/1996	15TCT-Ô			5.0
44	15000941	Bùi Hữu	Toàn	21/04/1997	15TCT-Ô			5.0
45	15002747	Phạm Ngọc Gia	Phú	15/10/1996	15TCT-QTM			5.5
46	15003265	Sử Khắc	Thông	07/11/1992	15TCT-QTM			5.5
47	15003435	Tô Cẩm	Vinh	01/11/1995	15TN-QTM	6.0	9.0	5.0

Tổng cộng danh sách có 47 học sinh.

Kí HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
LÝ THƯỜNG
KIỆT
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH

Đinh Văn Đệ